

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2018.
V/v ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Tân

2. Bà Bùi Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 255/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXX-ST ngày 17/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/10/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Thanh N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày: Bà và ông Mai Thanh N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã P. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, tính tính không hòa hợp, ông N hay nhậu nhẹt, về nhà đánh, chửi mắng, xúc phạm đến bà và có mối quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài. Từ tháng 02/2018 cho đến nay, bà O và ông N đã không còn chung sống với nhau. Bà O xác định không còn tình cảm gì với ông N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà O xác định không có.

Đối với bị đơn ông Mai Thanh N, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nam vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà O vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh cho rằng Tòa án nhân dân huyện D đã tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Mai Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Mai Thanh N tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà O và ông N không hợp nhau về tính tình, ông N có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, luôn cãi vã, xúc phạm nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vì vậy bà O mới yêu cầu ly hôn ông N. Bị đơn ông N đã được Tòa án nhân dân huyện D triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, cho thấy ông N đã không muốn hàn gắn, tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà O. Vì vậy, xét cuộc sống hôn nhân giữa bà O và ông N có sự mâu thuẫn, mục đích hôn nhân khó có thể duy trì, hàn gắn lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà O, cho bà O được ly hôn ông N.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà O xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà O phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn ông Mai Thanh N.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018867

ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; bà O đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND huyện D;
 - Chi cục THA dân sự huyện D;
 - UBND xã P
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
 - Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Khánh Hòa; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Khánh Hòa; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Ngọc Lệ